

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày 30-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Bà Lê Thị Dệt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 55/2017/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 16/01/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 03/7/1982; nơi cư trú: Tổ 8, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà: Trần Thị H; có vợ là Phùng Thị T và 1 con sinh năm 2011; không tiền án, tiền sự; bị bắt theo quyết định truy nã số 07/CSĐT ngày 19/10/2017, tạm giữ ngày 22/11/2017 đến ngày 25/11/2017 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- **Bi hại:** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn chi nhánh N; trụ sở tại tiểu khu B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện hợp pháp:** Ông Hồ Sỹ L, sinh năm 1964 - Cán bộ Ngân hàng.

Địa chỉ: Đội 7, xã K thành phố T, tỉnh Thanh Hóa là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 05/NHNN-NC ngày 03/8/2017 của ông Bùi Sỹ D - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh N - Thanh Hóa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng 07/7/2017 Nguyễn Thành Đ sinh năm 1987 hiện là tổ trưởng công nhân lao động trên tuyến đường Nghi Sơn - Sao Vàng được công ty chủ quản gửi cho số tiền 3.000.000đ. Do không có chứng minh nhân dân để thực hiện việc giao dịch nên cơ quan chủ quản đã gửi tiền cho Đ qua Nguyễn Văn K. Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 07/7/2017 K đã đến phòng giao dịch Cầu Quan tại xã T của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh thuộc N, tỉnh Thanh Hóa để giao dịch rút tiền. Khi đến Kiều mặc bộ quần áo lao động màu vàng cam, K đưa chứng minh nhân dân được kế toán ngân hàng xác nhận và đưa cho K 1 tờ “chứng từ giao dịch” có nội dung: “khách hàng thụ hưởng là Nguyễn Văn K, số tiền giao dịch là 3.000.000đ”, đồng thời yêu cầu K ký vào phần “khách hàng nhận tiền”. Sau khi Kiều ký, kế toán ngân hàng đưa chứng từ giao dịch cho ông Hồ Sỹ L là thủ quỹ ngân hàng tiến hành chi tiền cho K. Sau khi đọc chứng từ giao dịch ông L đã xác định nhầm số tiền giao dịch là 30.000.000đ, trừ chi phí giao dịch 16.500đ, ông L đưa cho K tờ “bảng kê các loại tiền chi” với nội dung liệt kê các loại tiền giao cho K gồm: 19 tờ mệnh giá 500.000đ; 100 tờ mệnh giá 200.000đ; 04 tờ mệnh giá 100.000đ; 08 tờ mệnh giá 10.000đ; 03 tờ tiền mệnh giá 1.000đ; 01 tờ mệnh giá 500đ. Tổng 29.983.500đ và yêu cầu K ký vào phần “người nhận tiền”. Sau khi K ký xong, ông L thu lại giấy và tiến hành kiểm đếm tiền đưa cho K lần lượt đúng như trong tờ “bảng kê các loại tiền chi”. Sau khi nhận tiền K không đếm mà cầm ra về thì được ông L cùng chị Lê Thị T nhắc nhở đếm lại nhưng K không đếm mà ra về luôn.

Sau khi về địa điểm làm việc ở ngã tư xã H, K đưa cho Đ số tiền 2.983.500đ và chiếm giữ số tiền 27.000.000đ.

Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi biết mình chi nhầm tiền ông L, bà H (giám đốc phòng giao dịch Cầu Quan tại xã T) cùng các cán bộ Ngân hàng trực tiếp đến gặp K tại quán ăn ở xã T và thuyết phục K cho xin lại số tiền trên nhưng K không thừa nhận. Bà H đã đưa ra tờ “Bảng kê các loại tiền chi” có chữ ký của K nhưng K kiên quyết không nhận, bà H đã báo cáo cấp trên. Khoảng 13 giờ cùng ngày ông Bùi Sỹ D - Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trực tiếp đến gặp K nhận trách nhiệm sai sót của ngân hàng trong việc chi nhầm số tiền đồng thời thuyết phục K trả lại số tiền cho ngân hàng nhưng K không nhận và không trả số tiền trên. Sau đó ông D đã trực tiếp mời K đến Ngân hàng để nói chuyện một lần nữa nhưng K kiên quyết không thừa nhận.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày Cơ quan điều tra (sau đây viết tắt là CQĐT) Công an huyện Nông Cống tiếp nhận đơn tố giác và đã triệu tập K lên làm việc nhưng K không thừa nhận.

Ngày 15/8/2017 CQĐT Công an huyện Nông Cống khởi tố vụ án hình sự số 72/CSĐT. Ngày 17/8/2017 K nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nên nhờ cậu là ông Nguyễn Văn Q cùng anh Đ đến Ngân hàng trả lại số tiền 27.000.000đ cho ông Bùi Sỹ D - Giám đốc.

Ngày 22/8/2017 CQĐT Công an huyện Nông Cống quyết định khởi tố bị can Nguyễn Văn K về hành vi “Chiếm giữ trái phép tài sản”. Do K không có mặt tại địa phương nên CQĐT đã ra Quyết định truy nã đối với K.

Ngày 06/9/2017 Giám đốc Ngân hàng đã giao nộp số tiền 27.000.000đ cho CQĐT.

Ngày 22/11/2017 Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bắt được Nguyễn Văn K theo quyết định truy nã số 07/CSĐT ngày 19/10/2017 của Công an huyện Nông Cống.

Vật chứng vụ án: CQĐT Công an huyện Nông Cống tạm giữ và niêm phong gồm: 01 bảng kê các loại tiền chi có chữ viết của K tại phần “người nhận tiền”; 01 chứng từ giao dịch có chữ ký và viết rõ họ tên Nguyễn Văn K; 01 đầu thu Camera an ninh của ngân hàng.

Ngày 20/7/2017 CQĐT đã tiến hành trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chữ ký của Nguyễn Văn K tại các tài liệu “bảng kê các loại tiền chi” và “chứng từ giao dịch” do ngân hàng cung cấp với các chữ ký của Nguyễn Văn K mà CQĐT đã thu thập trong quá trình làm việc với K. Tại bản kết luận số 1752/KLGD-PC45 ngày 01/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chữ viết “K” ở mục “người nhận tiền” của tài liệu cần giám định; chữ ký dạng viết “K”, chữ viết họ tên “Nguyễn Văn K” ở mục khách hàng của tài liệu cần giám định so với chữ ký dạng chữ viết “K”, chữ viết họ tên “Nguyễn Văn K” của các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một chữ ký và viết ra.

CQĐT Công an huyện Nông Cống tiến hành xử lý bằng hình thức chuyển cùng hồ sơ đến Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống. Riêng vật chứng là đầu thu Camera và số tiền 27.000.000đ ngày 30/10/2017 Ngân hàng có công văn xin lại để phục vụ công tác an ninh cuối năm, CQĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho Ngân hàng.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tiền, ông Bùi Sỹ D đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho K và không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 18/12/2017 VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 141, điểm b, p, h khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 (bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo); Điều 60 BLHS đề nghị phạt 3 tháng đến 6 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo K đã bồi thường cho Ngân hàng.

Đại diện bị hại trình bày: Ngày 17/7/2017 là ngày đầu tiên ông Hồ Sỹ L chuyển từ bộ phận tín dụng sang làm quỹ. Do ngày đầu công việc mới, còn lúng túng, khách giao dịch đông, ồn ào nên đã giao nhầm tiền cho bị cáo tăng 27.000.000đ (từ 3.000.000đ lên 30.000.000đ).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi các cơ quan tiến hành tố tụng và Ngân hàng Nông Công vì bị cáo biết việc làm của mình là sai, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an huyện Nông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo quá trình điều tra, phù hợp lời khai của ông Hồ Sỹ Long cùng vật chứng vụ án. Như vậy, đã chứng minh vào ngày 07/7/2017 tại phòng giao dịch Cầu quan AGRIBank N tại huyện N do sơ xuất của nhân viên ngân hàng dẫn đến việc chi nhầm cho K từ số tiền 3.000.000đ thành số tiền 30.000.000đ. Từ đó K đã có ý thức chiếm đoạt tài sản. Sau đó, mặc dù cán bộ và lãnh đạo Ngân hàng đã trực tiếp gặp K nhiều lần nhận trách nhiệm về việc sai sót của ngân hàng chi nhầm số tiền đồng thời thuyết phục K trả lại số tiền chi nhầm cho ngân hàng nhưng K cố tình không nhận và không trả lại dẫn đến Ngân hàng báo cáo Công an huyện giải quyết. Qua giám định chứng từ giao dịch và bảng kê các loại tiền K nhận từ ngân hàng xác định chữ ký và chữ viết trong các tài liệu đó là chữ ký và chữ viết của K. Bảng kê thể hiện số tiền thực nhận 29.983.500đ (sau khi đã trừ chi phí giao dịch 16.500đ), tăng là 27.000.000đ so với số tiền được nhận. Như vậy, có đủ chứng cứ chứng minh bị cáo đã nhận và chiếm giữ trái phép tài sản của ngân hàng do giao nhầm. VKSND huyện Nông Công truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 141 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo biết rõ số tiền gửi đến 3.000.000đ và biết mình được nhận số tiền đó sau khi trừ chi phí giao dịch nhưng khi cán bộ ngân hàng nhầm thành số tiền 30.000.000đ. Bị cáo

biết là thủ quỹ ngân hàng nhằm nhưng do lòng tham nên không có ý kiến gì, vẫn thân nhiên nhận số tiền tăng (27.000.000đ).

Như vậy, nguyên nhân bị cáo phạm tội là do sự nhầm lẫn của cán bộ ngân hàng, đã tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo phạm tội. Tuy nhiên, sau khi phát hiện giao nhầm tiền anh L và lãnh đạo ngân hàng đã nhiều lần chủ động gặp bị cáo để xin lại tiền nhưng rất tiếc lúc đó bị cáo không tận dụng cơ hội để sửa chữa lỗi lầm dẫn đến ngân hàng phải báo cáo Công an giải quyết và hậu quả bị cáo bị xử lý hình sự. Bị cáo chiếm giữ trái phép tài sản của ngân hàng là đã xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của ngân hàng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng mà có các tình tiết giảm nhẹ: Tác động gia đình trả lại tiền cho Ngân hàng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa có lời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 46 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, số lượng các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt tù nhưng chưa cần thiết cách ly xã hội, cho hưởng án treo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt mà vẫn bảo đảm yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét mà ghi nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án, không thuộc diện miễn nộp án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 141; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS; khoản 4 Điều 328 BLTTHS:

Xử phạt Nguyễn Văn K 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo (nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Huệ